TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2024/DS-ST
Ngày: 15/01/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Võ Thế Khoa**

2. Bà **Trần Văn Thanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ :không tham gia phiên toà.*

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-DS ngày 06/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng TMCP SGTT**

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật. Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP SGTT.

Đại diện ủy quyền: Ông **Huỳnh Nghĩa N**, chức vụ: Trưởng PGD Tam Bình - CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP SGTT (do bà Nguyễn Đức Thạch Diễm ủy quyền theo giấy ủy quyền số 3272/2002/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

Địa chỉ: Số 17, Tổ 10, Đường Phan Văn Đáng, Khóm 1, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Ông **Huỳnh Nghĩa N** ủy quyền cho bà **Nguyễn Ngô Thảo D**. Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ Ngân hàng TM CP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Vĩnh Long - Phòng giao

dịch Tam Bình. Số 17, Tổ 10, Đường Phan Văn Đáng, Khóm 1, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 127/2023/UQ – PGDTB ngày 31/10/2023).

Bị đơn: Ông **Nguyễn V T**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp PM 2, Xã ĐP, huyện LH, Tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án phía đại diện nguyên đơn có bà Nguyễn Ngô Thảo D đại diện trình bày:

Ngày 15/03/2014 Ngân hàng TMCP SGTT (Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn V T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 447514 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn V T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 5.000.000 đồng, số thẻ là 970403-7673, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,77%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), khi phát sinh quá hạn áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng, tương đương lãi quá hạn là 4,15%/tháng và tiến hành các biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay theo quy định.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn V T không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn V T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/02/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ ông Nguyễn V T cùng tìm hướng giải quyết các khoản vay nhưng ông Nguyễn V T cố tình không hợp tác. Do vậy Ngân hàng yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng).

Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Nguyễn V T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tính từ ngày quá hạn (ngày 05/02/2023) đến ngày 26/10/2023 tổng số tiền là: 6.694.471 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc: 4.897.279 đồng, lãi quá hạn: 1.797.192 đồng và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày 27/10/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không tham dự phiên hòa giải và công khai chứng cứ cũng như không trả lời thông báo về việc thụ lý vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Nguyễn V T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là: 7.243.084đồng, trong đó nợ gốc: 4.897.279 đồng, lãi quá hạn:2.345.805 đồng (tính từ ngày 05/03/2023 đến nay) và phải chịu lãi phát sinh của món

vay từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

- Bị đơn thừa nhận và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền là:7.243.084đồng, trong đó nợ gốc:4.897.279 đồng, lãi quá hạn:2.345.805 đồng và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, nhưng xin trả dần, phía nguyên đơn không đồng ý. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Nguyễn V T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là:7.243.084đồng, trong đó nợ gốc: 4.897.279 đồng, lãi quá hạn:2.345.805 đồng (tính từ ngày 05/03/2023 đến nay) và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

- Bị đơn thừa nhận và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 7.243.084đồng, trong đó nợ gốc: 4.897.279 đồng, lãi quá hạn:2.345.805 đồng và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. nhưng xin trả dần, phía nguyên đơn không đồng ý .Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/03/2014 Ngân hàng TMCP SGTT (Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn V T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 447514 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn V T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 5.000.000 đồng, số thẻ là 970403-7673, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,77%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), khi phát sinh quá hạn áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng, tương đương lãi quá hạn là 4,15%/tháng và tiến hành các biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng theo đúng hạn nên dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Nguyễn V T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là: 7.243.084đồng, trong đó nợ gốc: 4.897.279 đồng,(lãi quá hạn tính từ ngày 05/03/2023 đến nay) : 2.345.805 đồng và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký là có căn cứ, phù hợp với

quy định tại Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

* Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015,

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010,

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, buộc bị đơn ông Nguyễn V T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là: 7.243.084đồng, trong đó nợ gốc: 4.897.279 đồng, lãi quá hạn:2.345.805 đồng .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.Về án phí:

- Buộc bị đơn nộp 362.154 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000544 ngày 09/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Hữu Thành